

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & CÔNG
NGHIỆP TÂN TẠO
TAN TAO INVESTMENT &
INDUSTRY CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 101/BC-HĐQT-ITACO 21
No: 101/BC-HĐQT-ITACO 21

TP.HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2021
HCM.C, day 20 month 01 year 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(năm 2020)
(year 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô 16, Đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM.
- Điện thoại/ Telephone: (08) 3750.5171 Fax: (08) 3750.8237 Email:
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 9.384.636.070.000 đồng (Chín ngàn ba trăm tám mươi bốn tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán/ Securities code: ITA

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
------------	--	--------------	---------------------

1	Nghị quyết	05/06/2020	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
2	Biên bản họp	05/06/2020	Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến	Chủ tịch		05	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	Miễn nhiệm TVHĐQT từ ngày 05/06/2020	03	60%	Miễn nhiệm
3	Ông Trần Hoàng Ân	Thành viên	Bổ nhiệm TVHĐQT từ ngày 29/04/2016	05	100%	
4	Ông Huỳnh Hỗ	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm TVHĐQT từ ngày 28/06/2019	05	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS công ty kiểm tra các nội dung sau:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và HĐQT đã đề ra.
- HĐQT thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ Ban Kiểm soát, cũng như đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để kịp thời có các biện pháp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, cán bộ lãnh đạo, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực tài chính và nhân sự cho các hoạt động của Công ty.

- HĐQT xem xét giám sát các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các quý trong năm 2020, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Ban Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của các cán bộ quản lý.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc của Công ty phải báo cáo tình hình hoạt động mỗi tháng của Công ty cho HĐQT, từng thành viên Ban Tổng giám đốc, cán bộ lãnh đạo, phải báo cáo công việc đã thực hiện trong tuần, tháng và kế hoạch của tháng sau cho HĐQT.
- Báo cáo tháng của Ban Kiểm soát.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*: Công ty không có các tiểu ban thuộc HĐQT

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	0601/BB-HĐQT-20	06/01/2020	Thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các Công ty con, các công ty liên kết và các bên liên quan trong năm 2020
2	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các Công ty con, các công ty liên kết và các bên liên quan trong năm 2020
3	1603/HĐQT-ITA-20	16/03/2020	Thông báo gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2020
4	1704/NQ-HĐQT-ITACO 20	17/04/2020	Đồng ý thông qua kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020
5	2804/NQ-HĐQT-ITACO 20	28/04/2020	Thông báo thay đổi kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020
6	09/TB-TCKT-ITACO 20	17/07/2020	Đồng ý ký hợp đồng kiểm toán BCTC 2020 với Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam
7	09/BB-HĐQT-ITACO 20	07/10/2020	Trả lời ý kiến Công ty CP ĐT Vinatex Tân Tạo
8	10/BBH-HĐQT-ITACO 20	14/10/2020	Đồng ý gia hạn hợp đồng vay Ngắn hạn với Ngân hàng NN&PT NT-Chi nhánh Khu Công nghiệp Tân Tạo
9	09/NQ-HĐQT-ITACO 20	14/10/2020	Đồng ý gia hạn hợp đồng vay Ngắn hạn với

			Ngân hàng NN&PT NT-Chi nhánh Khu Công nghiệp Tân Tạo
10	11/BB-HĐQT-ITACO 20	16/12/2020	Trả lời ý kiến Công ty CP ĐT Vinatex Tân Tạo
11	10/NQ-HĐQT-ITACO 20	16/12/2020	Trả lời ý kiến Công ty CP ĐT Vinatex Tân Tạo

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Bùi Thị Phương	Trưởng BKS	28/06/2019	4	100%	
2	Bà Lê Thị Phương Chi	Thành viên		4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai	Thành viên	Bổ nhiệm chức vụ thành viên BKS từ ngày 05/06/2020	3	75%	Mới bổ nhiệm

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:* Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện đúng theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Kiểm tra và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

Ban kiểm soát cũng có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh, cũng như công tác kế toán.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)								
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến		Chủ tịch HĐQT					
1.1	Ông Đặng Văn Được							
1.2	Bà Hoàng Thị Kim Tuyền							
1.3	Ông Đặng Quang Hạng							
1.4	Ông Đặng Thành Tâm							
1.5	Bà Đặng Thị Hoàng Phượng							
2	Ông Nguyễn Thanh Phong		Thành viên HĐQT				05/06/2020	Miễn nhiệm
2.1	Bà Trương Thanh Nhân							
2.2	Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng							

2.3	Ông Nguyễn Thành Nam							
3	Ông Trần Hoàng Ân		Thành viên HDQT			29/04/2016		
3.1	Nguyễn Thị Nhạn							
3.2	Trần Tuấn Dũng							
3.3	Trần Kiều Thu							
3.4	Trần Kim Dung							
3.5	Trần Như Bằng							
3.6	Trần Trà My							
3.7	Nguyễn Thu Trang							
3.8	Trần Hoàng Anh							
3.9	Trần Nhật Minh							
4	Ông Huỳnh Hồ		Thành viên độc lập HDQT			28/06/2019		
4.1	Đặng Thúy Oanh							
4.2	Huỳnh Đặng Thanh Bình							
4.3	Huỳnh Vĩnh Phúc							
4.4	Huỳnh Đặng Thanh Sơn							
4.5	Huỳnh Văn Đông							
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)								
5	Bà Bùi Thị Phương		Trưởng BKS			28/06/2019		
5.1	Phạm Thị Xuyên							
5.2	Bùi Thị Lan Phượng							
5.3	Nguyễn Văn Thái							
5.4	Nguyễn Phương An							

6	Bà Lê Thị Phương Chi		Thành viên BKS					
6.1	Ông Lê Văn Bảy							
6.2	Bà Ngô Thị Châu							
6.3	Ông Trịnh Quốc Huy Phong							
6.4	Trịnh Lê Huy Hoàng							
6.5	Bà Lê Thị Hồng Cẩm							
6.6	Ông Lê Tuấn Bảo							
7	Nguyễn Thị Ngọc Mai		Thành viên BKS			05/06/2020		Bổ nhiệm
7.1	Nguyễn Kim Loan							
7.2	Nguyễn Hải Triều							
7.3	Nguyễn Tiến Chinh							
7.4	Nguyễn Tiến Sang							
7.5	Nguyễn Thị Hằng Mai							
7.6	Nguyễn Thịnh Inh							
7.7	Nguyễn Phúc Khang							
7.8	Nguyễn Minh Khang							
THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TGD)								
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến		Tổng Giám đốc			04/08/2017		
2	Ông Trần Hoàng Ân		P.TGD			13/01/2017		
3	Ông Nguyễn Thanh Phong		P.TGD			08/04/2019		
KẾ TOÁN TRƯỞNG								
5	Bà Nguyễn Thị Hoa		Kế toán trưởng			01/10/2019		
5.1	Nguyễn Thanh Hữu							

5.2	Trần Thị Thương							
5.3	Nguyễn Thị Bích Hồng							
5.4	Nguyễn Thị Bích Hà							
5.5	Hoàng Minh Hường							
5.6	Hoàng Nguyễn Quốc An							
5.7	Hoàng Nguyễn Quốc Bảo							

TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1	Trường Đại Học Tân Tạo		Cùng thành viên quản lý chủ chốt	2154/QĐ-TTG 25/11/2010	Khu E..City Tân Đức, Huyện Đức Hoà, Long An			
2	Công Ty Cổ phần Đại Học Tân Tạo		Cùng thành viên quản lý chủ chốt	1100757733 07/05/2009	KCN Tân Đức, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Bên liên quan <i>Stakeholders</i>	Mối quan hệ <i>Relationship</i>	Nội dung <i>Content</i>	Giá trị giao dịch trong năm <i>Exchangeable value</i>
	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Công ty CP Delta Miền Nam	Đồng thành viên quản lý	Dịch vụ xây dựng	33.757.905.485

1				chủ chốt	Nhận tạm ứng	16.051.000.000
2	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Cổ đông lớn/Đồng sở hữu/Công ty được đầu tư	Chi tạm ứng	77.030.000.000
3	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Công ty Cổ phần Năng Lượng Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Chi tạm ứng	32.748.057.188
4	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Tạo	Cổ đông lớn/Đồng sở hữu/Công ty được đầu tư	Chi tạm ứng	10.428.000.000
5	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nghiên Cứu & Xuất Khẩu Gạo Thơm ITA - RICE	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Nhận tạm ứng	6.200.000.000
					Cho vay	6.000.000.000
					Cung cấp dịch vụ	73.422.000
6	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Trường Đại học Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Nhận tạm ứng	5.150.000.000
7	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Công ty Cổ phần Đầu Tư & Phát Triển Đô Thị Tân Tạo	Công ty liên kết	Chi tạm ứng	426.650.000
8	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Bà Vũ Thị Nga	Cổ đông	Chi tạm ứng	75.784.000
9	0601/NQ-ITACO-20	06/01/2020	Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Chi tạm ứng	18.000.000

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of*

Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

8. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến		Chủ tịch HĐQT			54.349.633	5,79%	
1.1	Ông Đặng Văn Đực					2.744	0,00%	
1.2	Bà Hoàng Thị Kim Tuyền					0	0,00%	
1.3	Ông Đặng Quang Hạnh					3.331.781	0,36%	
1.4	Ông Đặng Thành Tâm					29.063.039	3,10%	

1.5	Bà Đặng Thị Hoàng Phượng					0	0,00%	
2	Ông Trần Hoàng Ân		Thành viên HĐQT			1.679.000	0,18%	
2.1	Nguyễn Thị Nhạn					0	0,00%	
2.2	Trần Tuấn Dũng					0	0,00%	
2.3	Trần Kiều Thu					0	0,00%	
2.4	Trần Kim Dung					0	0,00%	
2.5	Trần Như Băng					0	0,00%	
2.6	Trần Trà My					0	0,00%	
2.7	Nguyễn Thu Trang					0	0,00%	
2.8	Trần Hoàng Anh					0	0,00%	
2.9	Trần Nhật Minh					0	0,00%	
3	Ông Huỳnh Hỗ		Thành viên độc lập HĐQT			32.000	0,00%	
3.1	Đặng Thúy Oanh					0	0,00%	
3.2	Huỳnh Đặng Thanh Bình					0	0,00%	
3.3	Huỳnh Vĩnh Phúc					0	0,00%	
3.4	Huỳnh Đặng Thanh Sơn					0	0,00%	
3.5	Huỳnh Văn Đông					0	0,00%	
4	Ông Nguyễn Thanh Phong		Thành viên Ban TGD			291.859	0,03%	
4.1	Bà Trương Thanh Nhân					0	0,00%	

4.2	Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng					0	0,00%	
4.3	Ông Nguyễn Thành Nam					0	0,00%	
5	Bà Bùi Thị Phương		Trưởng BKS			0	0,00%	
5.1	Phạm Thị Xuyên					0	0,00%	
5.2	Bùi Thị Lan Phương					0	0,00%	
5.3	Nguyễn Văn Thái					0	0,00%	
5.4	Nguyễn Phương An					0	0,00%	
6	Bà Lê Thị Phương Chi		Thành viên BKS			8.910	0,001%	
6.1	Ông Lê Văn Bảy					0	0,00%	
6.2	Bà Ngô Thị Châu					0	0,00%	
6.3	Ông Trịnh Quốc Huy Phong					0	0,00%	
6.4	Trịnh Lê Huy Hoàng					0	0,00%	
6.5	Bà Lê Thị Hồng Cẩm					7.500	0,001%	
6.6	Ông Lê Tuấn Bảo					0	0,00%	
7	Nguyễn Thị Ngọc Mai		Thành viên BKS			0	0,00%	
7.1	Nguyễn Kim Loan					0	0,00%	
7.2	Nguyễn Hải Triều					0	0,00%	
7.3	Nguyễn Tiến Chính					0	0,00%	

7.4	Nguyễn Tiến Sang					0	0,00%	
7.5	Nguyễn Thị Hằng Mai					0	0,00%	
7.6	Nguyễn Thịnh Inh					0	0,00%	
7.7	Nguyễn Phúc Khang					0	0,00%	
7.8	Nguyễn Minh Khang					0	0,00%	
8	Bà Nguyễn Thị Hoa		Kế toán trưởng			0	0,00%	
8.1	Nguyễn Thanh Hữu					0	0,00%	
8.2	Trần Thị Thương					0	0,00%	
8.3	Nguyễn Thị Bích Hồng					0	0,00%	
8.4	Nguyễn Thị Bích Hà					0	0,00%	
8.5	Hoàng Minh Hường					0	0,00%	
8.6	Hoàng Nguyễn Quốc An					0	0,00%	
8.7	Hoàng Nguyễn Quốc Bảo					0	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD



ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN